

Số: 733/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 14, đường T, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1994

Địa chỉ: 111/24/3 L, phường T, quận T, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1994

Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1992

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh H và ông Nguyễn Duy P thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 79/2015, quyền số 01/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Q kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Duy P có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 11/01/2016. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà H do ông P không có yêu cầu.

Trong trường hợp ông P không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà H hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bà H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nghĩa vụ dân sự: Hai bên xác nhận không có.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Duy P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông P đã nộp theo biên lai số AA/2016/0028034 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã D, tỉnh B, nên hoàn lại cho ông P 150.000 đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm